

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Tô Quang Vinh

vinhtq@bsc.com.vn

Đặng Hà My

mydh@bsc.com.vn

VN-INDEX	891.4	1.05%
KLKL (triệu CP)	899.2	-5.3%
Khối ngoại (tỷ)	-963.1	

HNX-INDEX	113.7	3.72%
KLKL (triệu CP)	425.0	-19.1%
Khối ngoại (tỷ)	-563.5	

TTPS	Điểm số	HĐ mở
VN30F2003	832	141,416
VN30F2004	830	559
VN30F2006	839	97
VN30F2009	835	65

Các mốc điểm quan trọng

	Kháng cự	Trung bình	Hỗ trợ
VN-INDEX	925.0	900.0	873.0
HNX-INDEX	110.0	106.0	104.0

Nguồn: BSC Research

Mục lục

Điểm nhấn tuần vừa qua	1
Thống kê thị trường	2
Phân tích kỹ thuật VN-INDEX	3
Thông tin vĩ mô	4
Phân tích kỹ thuật cổ phiếu	5-7
iBroker	8
ilvest	9
Phụ lục	10
Khuyến cáo sử dụng	11

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

Chiến thuật tuần tới

VN-Index tích lũy lại trong khoảng hẹp 882 – 890 điểm, khối ngoại giảm giá trị bán ròng. VN-Index hồi phục nhẹ sau nhịp giảm nhanh tuần trước. Diễn biến TTCK thể giới vẫn khó lường tuy nhiên khối ngoại giảm dần hoạt động bán ròng vào cuối tuần và sự tăng giá VCB, BID và MSN đã hỗ trợ cho chỉ số hồi phục nhẹ và tích lũy lại. Trên nền giá ổn định, một số cổ phiếu thị trường và cổ phiếu nhỏ thu hút dòng vốn đầu cơ và tăng giá mạnh. 207 cổ phiếu tăng so với 136 cổ phiếu giảm cho dù số ngành tăng 8/19 ngành. Chính phủ cũng chính thức công bố gói tín dụng lãi suất thấp 250 nghìn tỷ và gói tài khóa gồm miễn, giảm thuế và lệ phí có giá trị 30 nghìn tỷ nhằm hỗ trợ sản xuất kinh doanh. Khối ngoại giảm bán ròng và gói hỗ của Chính phủ kỳ vọng giúp VN-Index ổn định và sớm xác lập vùng đáy ngắn hạn.

FED giảm lãi suất, TTCK thế giới vẫn biến động mạnh trước diễn biến lan tràn của dịch bệnh. FED đột ngột hạ lãi suất 0.5% về mức 1% - 1.25% ngày 3/3 với lý do dịch bệnh đang ngày càng đe dọa đến hoạt động kinh tế. Virus Covid-19 đang lây lan mạnh tại Châu Âu và ngay cả Mỹ ảnh hưởng triển vọng tăng trưởng và tác động đến tâm lý NĐT. Các thị trường chứng khoán có tuần biến động biên độ lớn và diễn biến khó lường. Chỉ số hàng Bcom hồi phục 1.9%, dẫn đầu đã tăng của các kim loại quý như vàng tăng 6.7%, bạc tăng 5.7%. FED giảm lãi suất cũng làm cho USD Index giảm -1.6%, mức giảm chủ yếu so với các đồng tiền chủ chốt như EUR, JPY và CHF. Sau quyết định của FED, NHTW các nước sẽ còn tiếp diễn nới lỏng chính sách tiền khi dịch bệnh đang là vấn đề của toàn cầu. Trong bối cảnh thông tin tốt và xấu đan xen, các chỉ số nhiều khả năng còn tiếp tục biến động mạnh và khó dự đoán trong thời gian tới.

ETF FTSE không thêm mới và loại cổ phiếu Ros, giao dịch từ 9 – 20/3. Quỹ ETF FTSE công bố điều chỉnh danh mục quý I năm 2020, theo đó FTSE Vietnam không thêm mới và loại 2 cổ phiếu TPB, BMP trong khi FTSE Vietnam Index không thêm mới và loại cổ phiếu ROS. Thay đổi này tương đồng với nhận định chúng tôi với cổ phiếu ROS còn PLX có thanh khoản tăng 3 tuần cuối và đạt mức bình quân 620 nghìn USD/phiên qua đó không vi phạm tiêu chí thanh khoản (link). Quỹ giao dịch trong 2 tuần và tập trung chủ yếu vào ngày 20/3. Một số thay đổi đáng lưu ý, mua VHM (0.2 triệu), NVL (0.3 triệu), KBC (0.4 triệu) và bán ROS (2.3 triệu), PDR (0.5 triệu), VRE (0.4 triệu). Thay đổi danh mục xem chi tiết tại trang 10.

VN30 giao dịch giằng co vùng đáy, thanh khoản HĐTL giảm mạnh. Các hợp đồng tương lai tăng chậm hơn VN30, đưa trạng thái chênh lệch âm tăng lên lần lượt -0.4%, -0.7% ở kỳ 1 và 2 tháng và thu hẹp chênh lệch dương 0.4% và 0.3% ở các kỳ hạn quý II và quý III. VN30 giao dịch giằng co kéo theo thanh khoản bình quân giảm 38% về mức 10,528 tỷ/ phiên so với tuần trước. Hợp đồng mở tăng 23% lên mức 20,978 hợp đồng. VN30 tạo nền doji tuần tại SMA200 đồ thị tuần trong khi vận động giá trong tuần xoay quanh 937 điểm. VN30 không giảm dưới giá 822 điểm trong năm 2019 nhưng những cây nến doji với bóng nền chân dài cho thấy lực cầu đỡ giá vùng thấp khá ổn định. Diễn biến giằng co trong khoảng 825 - 850 điểm còn tiếp tục diễn ra, hoạt động trading vẫn duy trì trước khi VN30 có chuyển biến giá rõ rệt.

Khuyến nghị trading ngắn hạn: VN-Index vẫn trong quá trình dò đáy, tín hiệu hồi phục chưa rõ ràng. NĐT tiếp tục chờ đợi và duy trì tỷ lệ cổ phiếu ở mức an toàn.

Khuyến nghị đầu tư trung dài hạn: Tận dụng các nhịp giảm sâu để tích lũy cổ phiếu cơ bản cho mục tiêu 1- 2 tháng tới.

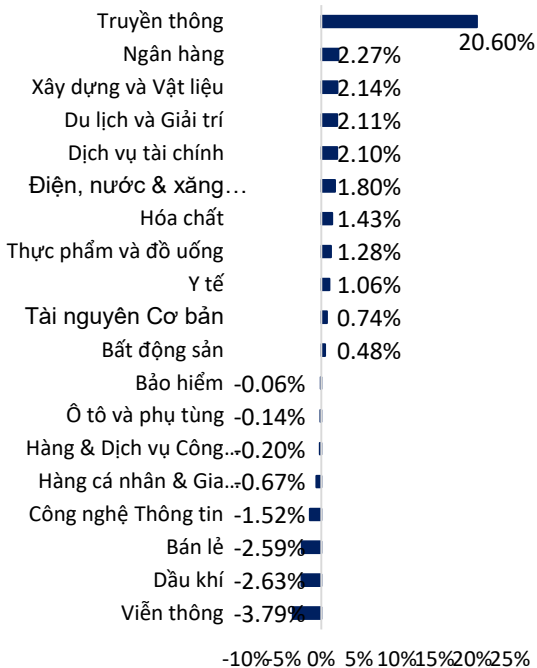
Các cổ phiếu lưu ý về phân tích kỹ thuật:

Cổ phiếu chuyển biến tích cực: **MSN, DGW, LCG, ACV, DPG**

ilvest: Tuần này có **15/21 danh mục** Chủ đề có hiệu suất **khả quan**. Đặc biệt, danh mục **Xây dựng** - kỳ vọng chủ yếu vào tăng trưởng về nhu cầu xây dựng BĐS và các dự án đầu tư công - có mức hiệu suất tuần ấn tượng **4.4%**, con số này của VNINDEX là 1.0%

Những thông tin lưu ý trong tuần tới

- Diễn biến dịch cúm Covid-19 trong nước và quốc tế.
- Công bố KQKD 2019 và mùa ĐHCĐ của các công ty niêm yết.
- Hoạt động giao dịch khối ngoại. Quỹ FTSE giao dịch từ 9-20/3 và VNM công bố cập nhật danh mục điều chỉnh vào 14/3.
- Ngày 9/3, Cấn cân thương mại Trung Quốc; chỉ số sản xuất Đức. 10/3, CPI, nợ mới và cung tiền M2 của Trung Quốc; GDP sửa đổi của EU. 11/3, Chỉ số sản xuất, GDP và công bố ngân sách của Anh; Chỉ số CPI và dự trữ dầu thô của Mỹ. 12/3, Lãi suất tái cấp vốn và chính sách tiền tệ của ECB.

Đồ thị 1: Vận động ngành trong tuần**Điểm nhấn tuần vừa qua**

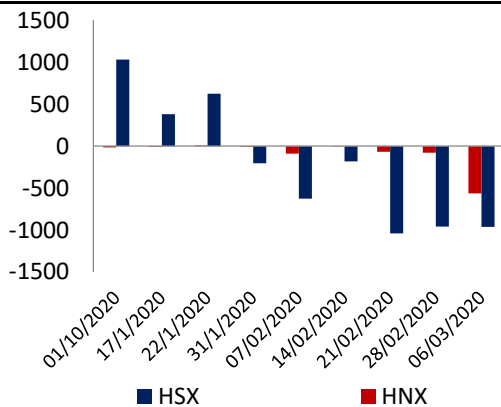
Thị trường chủ yếu vận động tích lũy quanh vùng giá 882-890 điểm, sau khi giảm mạnh trong tuần trước. Thanh khoản duy trì tại mức vừa phải, phản ánh tâm lý thận trọng của nhà đầu tư. Áp lực bán ròng giảm dần trên HSX, trong khi tăng mạnh trên HNX. Đồng thời, những thông tin với các tác động đan xen của diễn biến dịch Covid-19, FED giảm lãi suất, cùng gói tín dụng tài khóa hỗ trợ sản xuất kinh doanh, ảnh hưởng trái chiều đối với tâm lý nhà đầu tư. Các yếu tố chính trong tuần:

- Các nhóm cổ phiếu vốn hóa đều tăng điểm với mức giảm mạnh nhất ở nhóm LargeCap.
- Thanh khoản thị trường duy trì tương đương tuần liền trước, trung bình tại mức 3699.01 tỷ VND.
- Khối ngoại tiếp tục bán ròng trên HSX và HNX.

Vận động ngành

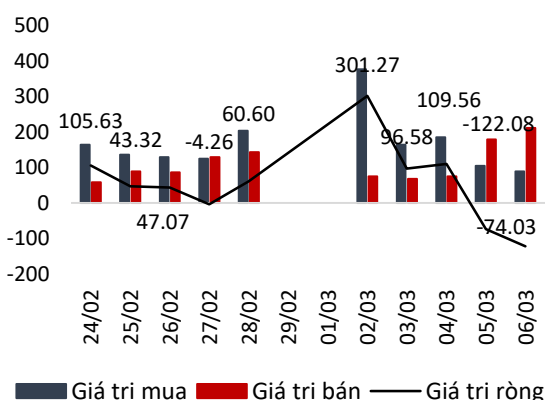
Thị trường tăng điểm khi có 11/19 ngành tăng điểm.

- Top 3 ngành tăng điểm: Truyền thông +20.60% (YEG +37.87%, VNB +6.47%), Ngân hàng +2.27% (BID +2.97%, VCB +2.55%), và Xây dựng và Vật liệu 2.14% (CTD +12.36%).
- Top 3 ngành giảm điểm là: Viễn thông -3.79% (FOX -6.81%), Dầu khí -2.63% (PLX -3.68%), và Bán lẻ -2.59% (MWG -3.19%, HTM -4.32%).
- LargeCap tăng 1.51%, MidCap tăng 1.52%, SmallCap tăng 1.27%. Pennies tăng 0.71%, VN30 tăng 0.48%.

Đồ thị 2: Vận động khối ngoại**Khối ngoại**

Khối ngoại tiếp tục bán ròng trên cả HSX và HNX. Họ bán ròng -963.13 tỷ trên sàn HSX và -563.54 tỷ trên sàn HNX. Trên cả 3 sàn, khối ngoại bán ròng -472.3 tỷ SHB, -108.5 tỷ HPG và -101.4 tỷ VIC, trong khi mua ròng 81.3 tỷ E1VFN30, 52.6 tỷ NLG và 34 tỷ PHR. Top 10 mã mua ròng mang về 269.9 tỷ và khối ngoại rút -1,238 tỷ từ top 10 mã bán ròng.

Trong tuần, ETF VNM Giữ quy mô 27.45 triệu chứng chỉ. ETF FTSE Giảm quy mô 0.114 triệu chứng chỉ xuống còn 8.689 triệu chứng chỉ trong ngày 4/3, tương đương bán ra 65 tỷ. ETF E1VFN30 Tăng quy mô 1 triệu chứng chỉ lên mức 485.3 triệu chứng chỉ trong ngày 4/3, tương đương mua vào 14 tỷ. ETF KIM Giữ quy mô ở mức 15.5 triệu chứng chỉ. ETF Premia Giữ quy mô ở mức 2.68 triệu chứng chỉ.

Đồ thị 3: Giao dịch tự doanh**Khối tự doanh**

Khối tự doanh mua ròng 311.29 tỷ đồng. Hoạt động mua ròng diễn ra trong ba ngày đầu tuần. Khối tự doanh bán ròng -81 tỷ E1VFN30, -7 tỷ NKG, -4.3 tỷ VCB và mua ròng 55.6 tỷ CAV, 51.6 tỷ MSN, 43.8 tỷ FPT.

Top tăng điểm số VN-Index

STT	Mã	% tăng	Điểm số
1	VCB	+2.55%	2.27
2	MSN	+11.02%	1.84
3	BID	+2.97%	1.58
4	GAS	+2.24%	0.95
5	HVN	+8.48%	0.80
6	VHM	+0.62%	0.49
7	STB	+5.60%	0.36
8	DXG	+15.61%	0.28
9	VPB	+1.10%	0.21
10	YEG	+37.87%	0.21
Tổng			8.77
VN-Index			9.25

Top giảm điểm số VN-Index

STT	Mã	% giảm	Điểm số
1	PLX	-3.68%	-0.72
2	MWG	-3.19%	-0.45
3	VIC	-0.38%	-0.39
4	SBT	-7.16%	-0.26
5	VJC	-1.15%	-0.22
6	FPT	-2.00%	-0.22
7	TCB	-0.90%	-0.20
8	VNM	-0.29%	-0.15
9	GEX	-4.89%	-0.13
10	PPC	-2.72%	-0.07
Tổng			-2.74
VN-Index			9.25

Top mua bán ròng trong tuần

TT	Mã	Mua ròng Sở hữu NN	
1	E1VFN30	81.26	#N/A
2	NLG	52.60	48.97
3	PHR	34.01	6.53
4	ACV	24.66	3.65
5	LPB	19.67	4.09
6	BSR	17.85	41.13
7	TCH	12.96	4.52
8	LDG	11.33	0.39
9	BID	7.95	17.99
10	CVT	7.58	14.34
Tổng		269.9	

TT	Mã	Bán ròng Sở hữu NN	
1	SHB	-472.26	9.31
2	HPG	-108.51	38.35
3	VIC	-101.41	14.66
4	STB	-89.81	12.11
5	VHM	-87.51	14.98
6	PVS	-85.69	19.81
7	MSN	-81.97	38.28
8	VJC	-72.90	19.40
9	VRE	-69.43	32.80
10	HDB	-68.54	23.30
Tổng		-1238.0	

VN-Index

Đồ thị tuần: VN-Index hình thành một cây nến trắng hồi phục sau khi rơi khỏi Bollinger band dưới và duy trì trên SMA200 tại 873 điểm (vùng hội tụ của Fibonacci 38.2% của chu kỳ 2012 và Fibonacci 50% của chu kỳ từ 2016). RSI sau khi rơi vào vùng quá bán đã hồi phục lại. Giá đóng cửa cây nến tuần nằm dưới nửa thân cây nến giảm điểm trước đó và các chỉ báo kỹ thuật yếu vẫn cho thấy chỉ số vẫn chưa ra khỏi vùng biến động và chịu áp lực giảm điểm. Diễn biến giằng co tiếp tục diễn ra trên 873 điểm trước khi có vận động giá rõ rệt hơn.

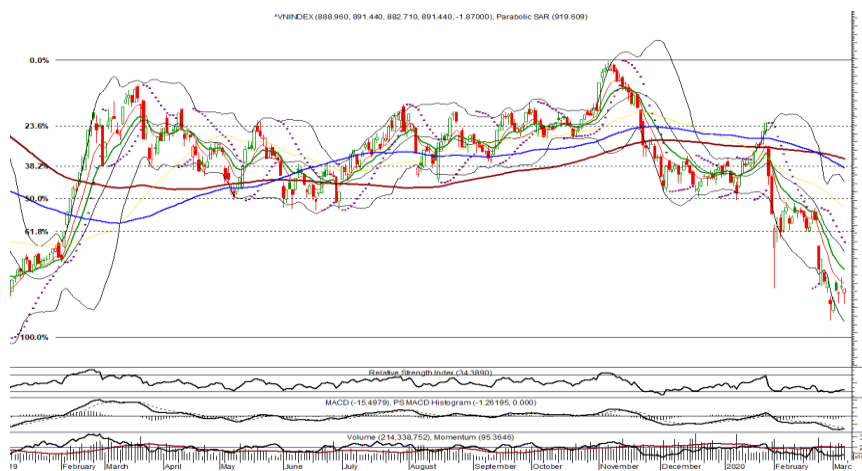
Đồ thị ngày: VN-Index tích lũy lại sau khi giảm mạnh từ vùng tích lũy 925 -945 điểm của 2 tuần trước. Chỉ số nhanh chóng lấp gap giá tại 890 điểm và vận động trong biên độ hẹp 882 – 890 điểm với những phiên tăng giảm xen kẽ. VN-Index quay trở lại vùng Bollinger band và RSI cũng đã thoát khỏi vùng bán quá. Điều này cho thấy nhịp bán mạnh đã kết thúc và thị trường đang tích lũy trở lại. Chỉ số vẫn trong quá trình dò đáy và chưa sớm thoát khỏi trạng thái giao dịch giằng co với ngưỡng hỗ trợ và kháng cự mới lần lượt tại 873 và 925 điểm.

Một vài đặc điểm chú ý:

- VN-Index tích lũy lại trong biên độ hẹp 882 – 890 điểm nhưng vẫn nằm trong xu thế dò đáy ngắn hạn.
- SMA200 đồ thị tuần tại 873 điểm vẫn là ngưỡng hỗ trợ quan trọng của chỉ số trong những nhịp rung lắc.

Nhận định: VN-Index trong quá trình dò đáy ngắn hạn cho dù đã tích lũy trong khoảng giá từ 882 – 890 điểm sau nhịp giảm. Các tín hiệu đã thoát khỏi vùng quá bán, thanh khoản duy trì ổn định trên mức bình quân 20 phiên. 873 điểm (hội tụ bởi SMA200 tuần, và các đường Fibonacci của chu kỳ dài hạn) sẽ là ngưỡng hỗ trợ trong những nhịp rung lắc. VN-Index được dự báo sẽ còn vận động tích lũy trong tuần tới và chờ thông tin để có vận động rõ ràng về xu hướng.

Đồ thị VN-Index



Nguồn: BSC Research

Thông tin vĩ mô trong nước

TT	Chỉ số thị trường	± Tuần
1	US (SP500)	201415%
2	France (CAC)	200251%
3	Germany (DAX)	198701%
4	UK (FTSE)	205489%
5	Japan (Nikkei)	207677%
6	Phillippine (PCOMP)	210361%
7	Malaysia (KLIC)	207904%
8	Thailand (SET)	216284%
9	Indonexia (JCI)	219550%
10	Singapore (STI)	221034%
11	VietNam (VN-Index)	220888%

Tỷ giá các đồng tiền chính	Đơn vị
Tỷ giá USD/VND	23,206 VND
Tỷ giá EUR/VND	26,194 VND
Tỷ giá CNY/VND	3,347 VND
Tỷ giá JPY/VND	220 VND

Hợp đồng tương lai	Giá
Dầu WTI (USD)	41.3
Dầu Brent (USD)	45.3
Khí gas (USD/MMBtu)	1.7
Vàng giao ngay (USD/oz)	1673.8
Bạc (USD/t oz)	17.2
Đồng (USD/lb.)	257.3
Cao su (JPY/kg)	166.7
Bông (USD/lb.)	63.0

Lãi suất liên ngân hàng		
Thời hạn	Lãi suất	± Tuần
Qua đêm	1.85	-0.20
1 tuần	2.05	-0.20
2 tuần	2.18	-0.23
1 tháng	2.60	-0.23
2 tháng	2.83	-0.18
3 tháng	3.08	-0.23
6 tháng	3.60	-0.05
1 năm	4.07	0.07

- Thủ tướng Chính phủ giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam kịp thời áp dụng các biện pháp hỗ trợ đối với khách hàng gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19, trước hết là gói hỗ trợ tín dụng khoảng 250 nghìn tỷ đồng. Cùng với đó, một gói hỗ trợ tài khóa 30.000 tỷ đồng cũng sắp được ban hành.
- Ca thứ 17 đã phá vỡ chuỗi 22 ngày qua Việt Nam không ghi nhận thêm người nhiễm nCoV mới, trừ 16 người đã khỏi bệnh.
- PMI – chỉ số nhà quản trị mua hàng của Việt Nam đã giảm xuống dưới ngưỡng 50 điểm trong tháng 2, báo hiệu sự suy giảm các điều kiện kinh doanh. Đây là lần giảm đầu tiên trong 4 năm qua. Số lượng đơn đặt hàng mới giảm lần đầu tiên kể từ tháng 11/2015 mà một phần là do giảm doanh thu xuất khẩu mới.
- 23 tổ chức tín dụng (TCTD) báo cáo NHNN ước tính có khoảng 926.000 tỷ đồng dư nợ bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, chiếm khoảng 14,3% trên tổng dư nợ của 23 TCTD này và chiếm khoảng 11,3% dư nợ cho vay toàn hệ thống. Trong 3 tuần từ khi hợp với NHNN, các TCTD đã rà soát tình hình khách hàng vay vốn để chủ động xây dựng chương trình, kịch bản hành động nhằm tháo gỡ khó khăn cho khách hàng vay vốn và bước đầu ghi nhận đã hỗ trợ trên 44.000 khách hàng với dư nợ khoảng 222.000 tỷ đồng

Thông tin vĩ mô nước ngoài

- Tỷ lệ thất nghiệp tại Hoa Kỳ giảm xuống 3.5% trong tháng 02, từ mức 3.6% trong tháng 01.
- Nhập khẩu Hoa Kỳ giảm 1.6% trong tháng 01 xuống 253.9 tỷ USD. Xuất khẩu Hoa Kỳ giảm 0.4% trong tháng 01 xuống 208.6 tỷ USD. Thặng dư thương mại Hoa Kỳ giảm xuống 45.3 tỷ USD trong tháng 01.
- Số ca mắc Covid-19 trên toàn cầu tăng lên hơn 102,000 ca, với gần 3,500 ca tử vong.
- Fed thông báo hạ lãi suất 0,5 điểm phần trăm về khoảng 1 – 1.25% từ 3.3%.
- Tổng giám đốc Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) Kristalina Georgieva công bố gói cứu trợ khẩn cấp 50 tỷ USD dành cho các quốc gia thị trường mới nổi và thu nhập thấp.
- IMF giảm triển vọng tăng trưởng toàn cầu xuống 2.9%
- World Bank lập quỹ khẩn cấp 12 tỷ USD nhằm hỗ trợ các nước gặp khó khăn trong ứng phó dịch. Quỹ khẩn cấp 12 tỷ USD bao gồm các khoản nợ lãi suất thấp, tài trợ và hỗ trợ kỹ thuật nhằm hỗ trợ các quốc gia cung cấp dịch vụ y tế tốt hơn, củng cố năng lực giám sát dịch bệnh và phối hợp lĩnh vực tư nhân để giảm tác động lên kinh tế.

Thông tin các ngành hàng hóa

Mặt hàng	ĐVT	Sáng 6/3	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Liên quan đầu ra	Liên quan đầu vào
Dầu WTI	USD/barrel	45.75	-0.31%	2.23%	-8.13%	GAS, BSR,	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/barrel	49.83	-0.32%	0.32%	-10.10%	GAS, BSR,	PVD, PVT
Xăng	USD/gallon	150.18	-1.31%	1.28%	-6.84%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/ounce	1672.08	-0.01%	5.45%	7.46%	PNJ	PNJ
Bạc	USD/ounce	17.37	-0.35%	4.26%	-1.34%	PNJ	PNJ
Đậu tương	UScent/bushel	898.25	0.14%	0.62%	0.59%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	UScent/bushel	517.00	-0.34%	-1.52%	-6.76%		AFX
Sữa	USD /cwt	16.37	0.31%	0.31%	-5.81%	VNM, GTN	KDC
Cao su	JPY/kg	169.50	-2.59%	-1.57%	n/a	DPR, PHR	SRC, CSM
Đường	US cent/lb	13.42	-0.37%	-5.49%	-8.08%	SBT, LSS	VNM, GTN
Cà phê	UScent/lb	111.35	-5.95%	1.46%	11.13%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/lb	5674.00	-0.18%	1.03%	1.00%	MSN, ACM	CAV, SAM
Thép	CNY/ton	3458.00	-0.49%	3.10%	5.07%	HSG, HPG	PC1, CTD
Nhôm	USD/ton	1720.00	-0.35%	1.78%	2.02%		CAV, SAM
Quặng sắt	CNY/ton	660.50	-0.53%	7.13%	13.31%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/ton	66.40	0.99%	-0.75%	-4.25%	HLC, NBC	HT1, BCC

Phân tích kỹ thuật cổ phiếu

MSN – CTCP Tập đoàn MaSan – Tích cực

MSN là một trong những cổ phiếu Blue chip đang nằm trong xu hướng hồi phục. MSN đã xác lập hỗ trợ khá vững quanh ngưỡng giá 50. Thanh khoản cổ phiếu cũng đã vượt ngưỡng trung bình 20 phiên, báo hiệu xu hướng tăng giá đã hình thành. Chỉ báo MACD và chỉ báo RSI đều ủng hộ nhịp vận động tích cực này. Cổ phiếu cũng đã vượt lên dài mây Ichimoku cho thấy, xu hướng tăng giá trung hạn đã hình thành. Ngưỡng hỗ trợ gần nhất cổ phiếu tại mức giá 50. Ngưỡng kháng cự gần nhất của cổ phiếu quanh ngưỡng giá 68. Nhà đầu tư có thể mua cổ phiếu tại vùng giá 54-55 và chốt lãi trung hạn tại ngưỡng giá 65. Cắt lỗ nếu cổ phiếu mất ngưỡng hỗ trợ 50.



Phân tích kỹ thuật cổ phiếu

DGW – Công ty cổ phần Thế giới số – Tích cực

DGW là một trong những cổ phiếu Midcap đang trong xu hướng tăng giá ngắn hạn. DGW đã xác lập ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn tại ngưỡng giá 25. Thanh khoản cổ phiếu cũng đã tăng mạnh và vượt ngưỡng trung bình 20 phiên, cho thấy động lực tăng khá mạnh. Chỉ báo RSI ủng hộ xu hướng tăng giá trong khi báo MACD cho thấy dấu hiệu khởi đầu tích cực. Cổ phiếu cũng đã vượt dải mây Ichimoku, báo hiệu xu hướng tăng giá trung hạn đã hình thành. Ngưỡng kháng cự gần nhất của cổ phiếu quanh 28.6. Nhà đầu tư có thể mua cổ phiếu tại vùng giá 25-26 và chốt lời tại ngưỡng giá 30.5 (Fibonacci 127.2%). Cắt lỗ nếu cổ phiếu mất ngưỡng hỗ trợ 25.



LCG – Công ty cổ phần LICOGI 16 – Tích cực

LCG là một trong những cổ phiếu smallcap đang hình thành xu hướng tăng giá. LCG đã xác lập ngưỡng hỗ trợ khá vững chắc quanh ngưỡng giá 6.00. Thanh khoản vượt ngưỡng trung bình 20 phiên, đồng thuận cùng vận tăng giá của cổ phiếu. Chỉ báo RSI và chỉ báo MACD đều ủng hộ xu hướng tăng giá. Cổ phiếu cũng đã vượt dải mây Ichimoku, báo hiệu sự hình thành của xu hướng tăng giá. Ngưỡng kháng cự gần nhất của cổ phiếu ở quanh ngưỡng giá 7.25. Nhà đầu tư có thể mua cổ phiếu tại ngưỡng giá 6.5-7.0 và chốt lời tại ngưỡng kháng cự cũ 8.0. Cắt lỗ nếu cổ phiếu mất ngưỡng hỗ trợ 6.0.



Phân tích kỹ thuật cổ phiếu

ACV – Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – Tích cực

ACV là một trong những cổ phiếu largecap đang trong xu hướng tăng giá. ACV đã xác lập ngưỡng hỗ trợ tại vùng giá 55. Thanh khoản vượt ngưỡng trung bình 20 phiên đồng thuận với xu hướng tăng giá của cổ phiếu. Chỉ báo RSI và chỉ báo MACD đều ủng hộ nhịp vận động tích cực này. Cổ phiếu cũng đã vượt dải mây Ichimoku, báo hiệu xu hướng tăng giá trung hạn đã hình thành. Ngưỡng kháng cự gần nhất của cổ phiếu quanh ngưỡng giá 70. Nhà đầu tư có thể mua cổ phiếu tại ngưỡng 60-61, và chốt lời tại ngưỡng kháng cự 70. Cắt lỗ nếu cổ phiếu mất ngưỡng hỗ trợ 55.



DPG – Công ty Cổ phần Đạt Phương – Tích cực

DPG là một trong những cổ phiếu smallcap đang trong xu hướng tăng giá. DPG đã xác lập hỗ trợ khá vững quanh ngưỡng giá 29-30. Thanh khoản tăng mạnh trong những phiên gần đây và duy trì ở ngưỡng trung bình 20 phiên, báo hiệu xu hướng tăng đang hình thành DPG. Chỉ báo RSI và chỉ báo MACD đều ủng hộ xu hướng tăng giá của cổ phiếu. Đường giá cổ phiếu cũng đã vượt lên dải mây Ichimoku, báo hiệu xu hướng tăng giá trung hạn đã hình thành. Ngưỡng kháng cự gần nhất của cổ phiếu là 36. Nhà đầu tư có thể mua cổ phiếu tại vùng giá 29-30, và chốt lời quanh ngưỡng giá 36. Cắt lỗ nếu cổ phiếu mất ngưỡng hỗ trợ 29.





TRỢ LÝ THÔNG MINH iBROKER

Nhanh chóng, chính xác, chuyên sâu

BSC iBroker là dịch vụ 24/7 cung cấp cho khách hàng để hỗ trợ tra cứu thông tin, phân tích dữ liệu thị trường, dữ liệu cổ phiếu và đưa ra các tư vấn khuyến nghị đầu tư. BSC iBroker không thay thế khách hàng trong việc ra quyết định giao dịch; khách hàng nên xem xét BSC iBroker như một nguồn thông tin tham khảo.



Trợ lý phân tích định lượng (kim): gồm các chức năng tư vấn cổ phiếu dựa trên phân tích dữ liệu giá và khối lượng giao dịch, tư vấn tín hiệu mua/bán cổ phiếu trong phiên; tra cứu biến động dòng tiền theo các nhóm ngành thị trường; tra cứu tin tức báo chí,...



Trợ lý phân tích cơ bản (mộc): có chức năng phân tích các chỉ tiêu tài chính cơ bản của từng mã cổ phiếu ở kỳ hiện tại, so sánh với chỉ tiêu tài chính trung bình ngành và trung bình toàn thị trường.



Trợ lý báo cáo phân tích (thủy): Có chức năng tra cứu danh sách và nội dung các báo cáo cập nhật doanh nghiệp, phân tích ngành và doanh nghiệp của các chuyên viên phân tích BSC.

Sử dụng iBroker tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật trên iBroker trong tuần

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
VNM 2020Q1	28/2/2020	Khuyến nghị MUA ; Giá mục tiêu 127300 ; Giá tại Publish 106400 BSC dự báo KQKD 2020 của VNM với DTT và LNST lần lượt là 62,211 tỷ đồng (+ 10.46% YoY) và 11,281.8 tỷ đồng (+6.6% YoY), tương đương EPS fw 2020 là 5,840 VND/CP (đã trừ QKTPL), PE fw = 18.2x, và PB fw = 5.4x. VNM DTT tăng trưởng ổn định đạt 56,318 tỷ đồng (+7.1% YoY) tính riêng Quý 4 đạt 14,239 tỷ đồng (tăng +9.5% YoY).
Express QNS 2020Q1	17/02/2020	Khuyến nghị MUA ; Giá mục tiêu 35450 ; Giá tại Publish 29000 BSC khuyến nghị MUA cổ phiếu QNS với giá mục tiêu 35,450 đồng/CP dựa theo 2 phương pháp DCF và PE với PE mục tiêu là 7.0x , upside 20% Y/Y so với giá ngày 14/02/2020 là 29,500 đồng/cp. BSC dự báo DTT và LNST của QNS 2020 sẽ đạt lần lượt là 9,471.5 tỷ đồng (+22.6% YoY) và 1,400.9 tỷ đồng (+9.5% YoY), tương đương EPS 2020 là 4,685 vnd/cp (đã trừ đi QKTPL), PE fw là 6.4x và PB Fw là 1.2x.
Express SAB 2020Q1	10/2/2020	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá mục tiêu 190000 ; Giá tại Publish 195000 BSC cho rằng nghị định 100/2019 và dịch bệnh Corona sẽ ảnh hưởng tiêu cực của HDKD ngành bia và đặc biệt SAB trong 2020. Chúng tôi cho rằng sản lượng bia thông qua kênh on-trade (chiếm gần 70-80% doanh thu) sẽ giảm đáng kể từ 15-20% do nhu cầu tiêu thụ bia rượu ở các quán ăn giảm mạnh do ND 100 và dịch bệnh nCoV. Bên cạnh đó, giá bán bia sẽ điều chỉnh giảm theo cung-cầu của thị trường từ 5-10%. Trong trường hợp xấu nhất, BSC dự báo KQKD SAB 2020 với DTT và LNST đạt lần lượt 30,461 tỷ đồng (-20% YoY) và 4,936 tỷ đồng (-8.1% YoY) , tương ứng EPS FW là 6,939 vnd/cp.
Express GTN 2020Q1	15/2/2020	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá mục tiêu; Giá tại Publish DT và LN TT hợp nhất năm 2020 dự kiến đạt 2,909 tỷ (-2.1%) và 159 tỷ (tăng 16 lần so với 2019). Ảnh hưởng của nCoV: + Đối với VNM: xuất khẩu vào Trung Quốc vẫn chưa ảnh hưởng do xuất khẩu chính ngạch bằng đường thủy (cảng chưa bị cấm). Sản lượng tiêu thụ bị ảnh hưởng tiêu cực bởi kênh trường học do học sinh nghỉ kéo dài.
VHC 2020Q1	21/2/2020	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá mục tiêu 35000 ; Giá tại Publish 34450 Năm 2020, BSC dự báo năm 2020 doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của VHC lần lượt đạt 8,645 tỷ (+9.9% YoY) và 956 tỷ (-18.9% YoY) (giảm lần lượt 23.0% và 38.4% doanh thu và lợi nhuận sau thuế so với dự phóng trước). EPS dự phóng 2020 đạt 5,197 VND/cp, tương đương với PE fw 2020 là 6.6. Ảnh hưởng bởi dịch bệnh nCoV khiến nhu cầu tiêu thụ tại thị trường Trung Quốc giảm.).



- ✦ Bạn không có thời gian để đầu tư
- ✦ Bạn băn khoăn với biến động thị trường
- ✦ Bạn cần hỗ trợ để đầu tư hiệu quả

I-INVEST LÀ CÔNG CỤ BẠN ĐANG TÌM KIẾM

[Tìm hiểu thêm](#)

Sử dụng i-Invest tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video giới thiệu danh mục Chủ đề

[Link](#)
[Link](#)

* Tuần này có **15/21 danh mục** Chủ đề có hiệu suất **khả quan**. Đặc biệt, danh mục **Xây dựng** - kỳ vọng chủ yếu vào tăng trưởng về nhu cầu xây dựng BĐS và các dự án đầu tư công - có mức hiệu suất tuần ấn tượng **4.4%**, con số này của VNINDEX là 1.0%

* Các danh mục **Mục tiêu** và **Khẩu vị Rủi ro** gồm những mã cổ phiếu có triển vọng khả quan trong dài hạn:

- **9/18 danh mục** Mục tiêu có mức hiệu suất tuần **khả quan**
- **4/7 danh mục** Khẩu vị Rủi ro có mức hiệu suất tuần **khả quan**

Cập nhật hiệu suất danh mục trên i-Invest

Danh mục đáng chú ý trong tuần: Theme_Xây dựng_4.4%

Danh mục	Hiệu suất danh mục							Rủi ro ước tính
	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	1 năm	3 năm	
Chủ đề (click để xem báo cáo)								
Xây dựng	1.0%	4.4%	4.9%	-5.2%	-16.3%	-26.0%	-10.1%	18.4%
BĐS & Khu công nghiệp	0.5%	3.2%	-0.2%	-7.9%	-10.0%	-9.1%	33.6%	16.2%
Bảo hiểm & Chứng khoán	0.1%	2.6%	-1.3%	-9.6%	-10.1%	-22.8%	23.8%	21.2%
Dầu khí	-0.9%	2.1%	-5.3%	-16.6%	-20.7%	-22.1%	-3.6%	22.9%
Chiến tranh thương mại	-0.6%	1.6%	-1.7%	-10.4%	-15.2%	-12.5%	-0.3%	15.7%
VN FinSelect	-0.2%	1.5%	-1.0%	9.3%	10.3%	5.2%	39.5%	18.1%
Cổ phiếu đầu ngành tài chính	-0.2%	1.5%	-1.6%	11.5%	12.9%	8.3%	45.9%	19.7%
Hàng tiêu dùng	0.9%	1.5%	0.0%	-8.1%	-13.6%	-10.0%	39.2%	17.6%
Ngân hàng	-0.3%	1.0%	-2.3%	11.1%	13.6%	16.3%	82.0%	21.5%
Lãi suất giảm	-0.1%	1.0%	-0.9%	-3.7%	-7.3%	-11.7%	36.1%	17.7%
MSCI frontier 100 Việt Nam	0.0%	0.9%	-5.4%	-10.9%	-11.6%	-13.8%	53.6%	13.7%
Cổ phiếu hết room ngoại	-0.6%	0.6%	-0.6%	0.1%	-1.4%	6.7%	54.0%	17.3%
Top 10 cổ phiếu VN30	-0.9%	0.5%	-3.6%	-4.1%	-7.2%	-7.2%	36.2%	14.7%
FTSE Việt Nam	-0.3%	0.1%	-6.0%	-9.8%	-10.6%	-12.5%	63.1%	14.9%
VN Diamond	-0.8%	0.1%	-0.3%	3.5%	2.2%	10.0%	53.4%	17.2%
Cổ phiếu cơ sở Chứng quyền	-0.4%	0.0%	-3.1%	-3.8%	-4.3%	-1.6%	49.0%	15.5%
Ngành Dược	0.1%	-0.1%	0.5%	-0.8%	4.8%	2.0%	35.7%	17.8%
Cổ tức cao - Thanh khoản tốt	0.0%	-0.2%	-1.2%	-2.8%	-3.1%	-1.1%	35.5%	14.6%
Vật liệu Xây dựng	-0.3%	-0.3%	-4.6%	-8.5%	-6.3%	-9.6%	-1.6%	18.7%
Tăng trưởng - định giá hấp dẫn	-0.6%	-0.4%	-2.9%	3.2%	3.3%	17.7%	89.0%	19.4%
Nước & Năng lượng	-0.4%	-0.5%	-1.6%	-11.5%	-13.7%	-14.2%	29.4%	14.6%

Mục tiêu	Bảng bao gồm 3 danh mục có hiệu suất tuần cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất tuần thấp nhất.							
Danh mục 1	-0.2%	1.2%	-4.4%	-0.9%	0.7%	3.2%	78.3%	17.3%
Danh mục 6	-0.8%	1.1%	0.8%	0.3%	-2.5%	1.4%	58.4%	20.2%
Danh mục 2	0.3%	1.1%	-3.2%	-4.8%	-6.7%	-1.8%	87.2%	16.2%
Danh mục 4	-0.7%	-0.7%	-2.2%	-6.8%	-6.6%	4.5%	41.9%	16.2%
Danh mục 12	-1.0%	-0.8%	-4.2%	-6.1%	-5.8%	4.5%	53.2%	16.9%

* Note

9/18 danh mục Mục tiêu có mức hiệu suất tuần **khả quan**

Khẩu vị Rủi ro	Bảng bao gồm 3 danh mục có hiệu suất tuần cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất tuần thấp nhất.							
Danh mục 19	-0.8%	0.7%	-2.3%	-5.2%	-4.5%	5.8%	45.4%	15.4%
Danh mục 24	-0.6%	0.7%	-4.5%	-0.6%	-1.5%	3.3%	51.3%	19.2%
Danh mục 21	-0.5%	0.1%	-1.2%	-3.2%	-3.8%	4.2%	46.7%	15.9%
Danh mục 22	-0.3%	-0.3%	-2.4%	-1.8%	-1.2%	14.3%	59.6%	16.8%
Danh mục 25	-0.9%	-0.9%	-3.3%	-3.0%	-5.8%	8.1%	85.9%	16.8%

* Note

4/7 danh mục Khẩu vị Rủi ro có mức hiệu suất tuần **khả quan**

INDEX								
VNINDEX	-0.2%	1.0%	-5.0%	-7.1%	-8.8%	-10.2%	24.8%	15.4%
VN30INDEX	-0.4%	0.5%	-3.1%	-4.5%	-5.8%	-9.5%	26.3%	15.9%

*Để xem chi tiết danh mục xin vui lòng đăng nhập vào BSC i-Invest theo đường link:

<https://invest.bsc.com.vn/#/login>

*Hiệu suất danh mục sử dụng dữ liệu lịch sử có thể không phản ánh tương lai.
Bloomberg: BSCV <GO>

Phụ lục

Review ETFs FTSE quý I năm 2020

Quỹ ETF FTSE công bố điều chỉnh danh mục quý I năm 2020, theo đó:

- FTSE Vietnam All-Share Index không thêm mới và loại 2 cổ phiếu TPB, BMP
- FTSE Vietnam Index không thêm mới và loại cổ phiếu ROS.

(Cổ phiếu PLX cải thiện thành khoản 3 tuần cuối có thanh khoản bình quân 620 nghìn USD/phần nên không vi phạm tiêu chí thanh khoản)

Danh mục FTSE VN dự kiến thay đổi như sau:

STT	Mã	Tỷ trọng mới	Giá trị	± Số lượng	Ghi chú
1	VIC	15.0%	(921,340)	(203,149)	
2	VHM	15.0%	688,443	198,998	
3	VNM	15.0%	(278,715)	(61,984)	
4	VRE	8.9%	(590,707)	(481,685)	
5	HPG	8.4%	97,559	101,444	
6	MSN	7.2%	229,950	109,062	
7	VCB	6.8%	302,467	85,307	
8	VJC	5.3%	114,628	21,854	
9	NVL	5.1%	894,383	388,513	
10	PLX	2.7%	350,943	158,061	
11	STB	1.8%	(116,931)	(234,265)	
12	SBT	1.7%	334,459	359,022	
13	TCH	1.5%	88,809	64,903	
14	SSI	1.5%	(256,975)	(375,604)	
15	POW	1.3%	(29,879)	(70,497)	
16	PDR	1.0%	(605,845)	(541,532)	
17	KBC	0.9%	242,208	402,065	
18	PVD	0.7%	186,915	369,693	
19	ROS	0.0%	(730,371)	(2,337,993)	Loại do VHF

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: Bloomberg: RESP BSCV <GO>

